

Số: 256/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 255/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Lan Th**, sinh năm 1992;

HKTT: Số nhà X, tổ dân phố E, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở hiện nay: Thôn An Phúc, xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Trần Mạnh T**, sinh năm 1978;

HKTT: Số nhà X, tổ dân phố Y, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hiện đang chấp hành án tại Đội 1, phân trại K3 - Trại giam Quyết Tiến.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan Th và anh Trần Mạnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Trần Nhã Phương, sinh ngày 01/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Lan Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần

Mạnh Tùng không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Lan Th và anh Trần Mạnh T đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Lan Th và anh Trần Mạnh T đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Lan Th tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000589 ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Lan Th số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Tân Quang, TP Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà